VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 03.12.2025 13:57:15 +07:00

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

(Tiếp theo Công báo số 1627 + 1628)

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THÀNH PHẦN HỒ SƠ THAY THẾ BẰNG DỮ LIỆU

(Kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
VIII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**						
514	1.004235	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp Trung ương)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Xuất bản số 19/2012/QH13; Nghị định số 195/2013/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 32 Luật Xuất bản 2012; Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định
515	1.003609	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Xuất bản số 19/2012/QH13	Điểm a khoản 3; điểm b khoản 4 Điều 38
516	2.001594	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Xuất bản số 19/2012/QH13; Nghị định số 195/2013/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 32 Luật Xuất bản 2012; Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
517	1.009374	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT	Điểm b khoản 1 Điều 18
518	1.009376	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trung ương)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT	Điểm b khoản 1 Điều 18
519	1.001709	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 17/2023/NĐ-CP	Điểm d khoản 1 Điều 39
520	1.003498	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp Trung ương	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL và Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL	Điểm b khoản 3 Điều 8
521	1.003560	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL và Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL	Điểm b khoản 3 Điều 8

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
522	1.004617	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL và Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL	Khoản 5 Điều 10
523	1.014188	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP	Điểm a khoản 3 Điều 11
524	1.005357	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
525	1.000544	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
526	1.000560	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
527	1.002396	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
528	2.002188	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
529	1.000842	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
530	1.001056	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
531	1.001195	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
532	1.000485	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
533	1.001517	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
534	1.001213	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
535	1.002445	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
536	1.000883	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
537	1.001801	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
538	1.005162	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
539	1.000830	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Diều bay	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
540	1.000904	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
541	2.001641	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 61/2016/NĐ-CP	Điểm a khoản 2 Điều 17
542	2.001082	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Trung ương)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 29
543	2.002181	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 29
544	1.002044	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 40
545	1.004602	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Du lịch số 09/2017/QH14	Điểm b khoản 1 Điều 33
546	1.000501	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
547	1.000518	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
548	1.000847	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
549	1.000814	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
550	1.000920	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
551	1.001500	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
552	1.001527	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
553	1.000863	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
554	1.000644	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
555	1.000953	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
556	1.005163	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
557	1.000594	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
558	1.000936	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 19
559	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Du lịch số 09/2017/QH14	Điểm c khoản 2 Điều 35
560	1.004591	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Du lịch số 09/2017/QH14	Điểm c khoản 2 Điều 35
561	1.005160	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 17/2023/NĐ-CP	Điểm d khoản 1 Điều 39
562	1.014144	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 16
563	1.011656	Chấp thuận cho tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 17/2023/NĐ-CP	Điểm c khoản 4 Điều 30

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
		cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đọc thích nghi và tiếp cận thông tin thực hiện quyền sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm					
564	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 29
565	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Du lịch số 09/2017/QH14	Điểm b khoản 1 Điều 32
566	1.003717	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 10
			Hộ chiếu/giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam)	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	điểm đ khoản 1 Điều 10
567	1.003002	Thủ tục Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 22

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
568	1.002001	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	Khoản 2, Điều 49
569	1.001211	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 23/2019/NĐ CP	điểm đ khoản 1 Điều 12
570	1.011652	Ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 17/2023/NĐ-CP	Điểm c khoản 3 Điều 55
571	1.004639	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 181/2013/NĐ-CP	Điểm b Khoản 1 Điều 20
572	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	Điểm b, khoản 1 Điều 64; Mẫu số 51a, Mẫu số 51b tại Phụ lục ban hành kèm theo
			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP	Mẫu số 51a; Mẫu số 51b tại Phụ lục ban hành kèm theo
IX	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG**						
573	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai; CSDL giấy phép lái xe	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Công an	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP	Điểm c khoản 1 Điều 19

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
574	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai; CSDL giấy phép lái xe	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Công an	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP	Điểm c khoản 1 Điều 19
575	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Căn cước	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 13
576	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	CSDL quốc gia đất đai; CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 98/2024/NĐ-CP	Điểm d khoản 1 Điều 10
577	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 6
578	1.012892	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở	Giấy đăng ký kết hôn	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 65
579	1.012893	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Giấy đăng ký kết hôn; Giấy chứng tử	CSDL quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 75

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
580	1.012894	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Giấy đăng ký kết hôn	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai; CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Bộ Công an	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 77
581	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	Giấy đăng ký kết hôn	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 100/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 65 Nghị định
582	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai;	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 96/2024/NĐ-CP	Điểm g khoản 2 Điều 9
583	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	Căn cước	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 96/2024/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 26
584	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã được cấp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 55; điểm b khoản 2 Điều 55; điểm b khoản 3 Điều 55; khoản 4 Điều 55; điểm b khoản 1 Điều 56; điểm b khoản 2 Điều 56; khoản 2

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
							Điều 58 (dẫn chiếu đến khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 53)
585	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Điểm đ khoản 2 Điều 62
586	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 59
587	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Điểm đ khoản 2 Điều 62

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
		hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)					
588	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP	điểm b Khoản 1 Điều 7
589	1.001319	Cấp mới Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Giấy phép lái xe	CSDL giấy phép lái xe	Bộ Công an	Thông tư số 45/2024/TT-BGTVT	Điểm đ khoản 1 Điều 7 (Khoản 2 Điều 7 dẫn chiếu nội dung khoản này)
590	1.002656	Cấp Giấy phép tạm thời cho tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Căn cước;	CSDL quốc gia về dân cư Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Công an; Bộ Tài chính	Nghị định số 171/2016/NĐ-CP	điểm g khoản 2 Điều 12
591	1.002788	Đăng ký và cấp Sổ thuyền viên	Căn cước	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT; Thông tư số 56/2023/TT-GTVT	điểm c khoản 1 Điều 53 Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 56/2023/TT-GTVT

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
592	1.004719	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 05/2021/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2022/NĐ-CP và Nghị định số 20/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 52; được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 6 Điều 3 Nghị định số 64/2022/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 20/2024/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 52 dẫn chiếu đến nội dung điểm, khoản này)
593	1.004724	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 05/2021/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2022/NĐ-CP và Nghị định số 20/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/20221; được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 6 Điều 3 Nghị định số 64/2022/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 20/2024/NĐ-CP
594	1.004981	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô (thuộc đối tượng của Nghị định 116/2017/NĐ-CP)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 116/2017/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
595	1.005042	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 87/2009/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 144/2018/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 87/2009/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 144/2018/NĐ-CP
596	1.005115	Cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 29/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP và Nghị định số 74/2023/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 3 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 74/2023/NĐ-CP
597	1.013070	Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe máy chuyên dùng, chứng nhận	Giấy phép lái xe	CSDL giấy phép lái xe	Bộ Công An	Thông tư số 45/2024/TT-BGTVT	điểm e khoản 1 Điều 10
598	1.013071	Cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Giấy phép lái xe	CSDL giấy phép lái xe	Bộ Công an	Thông tư số 45/2024/TT-BGTVT	điểm a khoản 3 Điều 7
599	1.001023	Cấp, Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 59

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
600	1.002877	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 40
601	1.002856	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 53
602	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 45
603	1.002357	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 45
604	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 50
605	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 37
606	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 56
607	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 23
608	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 32

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
609	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Giấy chứng nhận đăng ký xe	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT	điểm a khoản 2 Điều 21
610	1.013205	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng	Giấy chứng nhận đăng ký xe	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT	điểm a khoản 2 Điều 7, Điều 8, Điều 9
611	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo	Giấy chứng nhận đăng ký xe	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT	điểm a khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 22
612	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Giấy chứng nhận đăng ký xe	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT	điểm a khoản 2 Điều 5
613	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Giấy chứng nhận đăng ký xe	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT	điểm a khoản 2 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 8, Điều 9
614	1.013101	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Giấy chứng nhận đăng ký xe	CSDL Đăng ký xe	Bộ Công an	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT	khoản 2 Điều 27
615	1.002903	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Căn cước công dân; Chứng minh nhân dân	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL Đăng ký xe	Bộ Tài chính; Bộ Công an	Nghị định số 30/2013/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 30/2013/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 89/2019/NĐ-CP

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
616	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Giấy tờ về sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP	điểm c khoản 2 Điều 18
617	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Giấy tờ về sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP	điểm c khoản 2 Điều 18
618	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Giấy tờ về sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 19
619	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT	điểm b khoản 1 Điều 7
620	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	Căn cước công dân; Chứng minh nhân dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 96/2024/NĐ-CP	khoản 2 Điều 26
621	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	Quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP	khoản 3 Điều 43

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
622	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 95 Luật Xây dựng; Điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 55, điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 Nghị định 175/2024/NĐ-CP (dẫn chiếu đến khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 53 Nghị định số 175/2024/ NĐ-CP)
623	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 96 Luật Xây dựng; khoản 2 Điều 59 Nghị định 175/2024/NĐ-CP (dẫn chiếu đến khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 53 Nghị định số 175/2024/ NĐ-CP)

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
624	1.005038	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 87/2009/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 144/2018/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 87/2009/ NĐ-CP
625	1.002903	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Căn cước công dân; Chứng minh nhân dân	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Tài chính và Bộ Công an	Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013	điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 30/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 89/2019/NĐ-CP)
626	1.013777	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 96/2024/NĐ-CP	khoản 2 Điều 11 dẫn chiếu HS theo khoản 4, Điều 10
627	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại hoặc thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 96/2024/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP
628	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ nông nghiệp và Môi	Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 Nghị định 96/2024/NĐ-CP	Điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 96/2024/NĐ-CP (dẫn chiếu đến khoản 2 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản)

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
629	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 43
630	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô	CSDL đăng ký xe	Bộ Công an	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 16
631	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Cơ sở dữ liệu về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP	khoản 2 Điều 60 Nghị định 175/2024/NĐ-CP dẫn chiếu TPHS theo Khoản 2 Điều 97 Luật Xây dựng số 50/2014/QH1; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14
X	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**						
632	1.002421	Thủ tục cho phép mang tiền của nước có chung biên giới vào các tỉnh nội địa	Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 29/2015/TT-NHNN	Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
633	1.002017	Thủ tục thiết lập/thiết lập lại quan hệ giao dịch mua, bán vàng miếng với Ngân hàng Nhà nước	Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 06/2013/TT-NHNN; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2015/TT-NHNN;	điểm b khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 11 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN
634	1.001729	Thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg	điểm e khoản 1 Điều 4
635	1.001815	Thủ tục cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 33/2024/TT-NHNN	điểm d (i) khoản 1 Điều 8
636	1.000823	Thủ tục chuyển đổi Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (đối với doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài)	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 121/2021/NĐ-CP	điểm a khoản 2 Điều 32
637	1.000134	Thủ tục mở tài khoản lưu ký giấy tờ có giá đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước	Gấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL Căn cước công dân; CSDL cấp, quản lý hộ chiếu phổ thông	Bộ Tài chính Bộ Công an	Thông tư số 16/2022/TT-NHNN	điểm c, d, đ, e, khoản 1 Điều 6

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			của người đó; Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn của kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán, người kiểm soát chứng từ giao dịch với Ngân hàng Nhà nước				
638	1.010740	Thủ tục cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (đối với doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng)	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 121/2021/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 30
639	2.000055	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 01/2025/TT-NHNN	khoản 7 Điều 8
640	2.000784	Thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng	c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp nhận góp vốn, mua cổ phần; d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 25/2024/TT-NHNN	điểm đ khoản 1, điểm b khoản 4 Điều 6

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			doanh nghiệp có khoản nợ được chuyển thành vốn góp, vốn cổ phần				
641	1.000216	Thủ tục cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và hoạt động ngoại hối khác (đối với doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng) dành cho người nước ngoài	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Bản sao văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không có hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 121/2021/NĐ-CP	điểm b, c khoản 1 Điều 29
642	1.001762	Thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên hội đồng thành viên, thành viên ban kiểm soát, tổng giám đốc (giám đốc) của tổ chức tài chính vi mô	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 33/2024/TT-NHNN	điểm c khoản 6 Điều 18

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
643	1.012516	Thủ tục chấp thuận bằng văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu)	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	điểm đ khoản 1 Điều 20
644	1.012519	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi tên doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	điểm a khoản 1 Điều 26
645	1.001475	Thủ tục đăng ký khoản cho vay ra nước ngoài của tổ chức kinh tế	Bản sao được chứng thực từ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 37/2013/TT-NHNN; Thông tư số 29/2015/TT-NHNN	khoản 2 Điều 7 Thông tư số 37/2013/TT-NHNN; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 16 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN
646	1.001174	Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Hồ sơ pháp lý của tổ chức phát hành bao gồm: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 10/2022/TT-NHNN	khoản 2 Điều 6
647	1.000581	Thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế	Bản sao các giấy tờ chứng minh việc tổ	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 34/2015/TT-NHNN	điểm b khoản 1 Điều 11

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp				
648	2.000899	Thủ tục chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam	Bản sao giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 16/2015/TT-NHNN	khoản 2 Điều 1
649	1.000756	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 52/2024/NĐ-CP	điểm e khoản 2 Điều 24
650	1.000555	Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 34/2015/TT-NHNN	điểm b khoản 1 Điều 14
651	1.000526	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN; Thông tư số 11/2016/TT-NHNN	điểm c khoản 1 Điều 7 Quy chế Đại lý đổi ngoại tệ ban hành kèm theo Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 2 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
652	1.001317	Thủ tục Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về dân cư; CSDL cấp, quản lý hộ chiếu phổ thông	Bộ Tài chính Bộ Công an	Nghị định 52/2024/NĐ-CP	điểm b, c, d khoản 2 Điều 14
XI	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ Y TẾ**						
653	1.013814	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	Bản sao có chứng thực đối với giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở; Phiếu lý lịch tư pháp của sáng lập viên: Thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân của sáng lập viên; Thẻ căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của tổ chức	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP	khoản 4,5 và điểm a, b khoản 6 Điều 15

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
654	1.014010	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Giấy phép thành lập/Giấy phép hoạt động đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 162/2025/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 40
655	2.000027	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất phục vụ cho hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Nghị định số 162/2025/NĐCP	Điểm c khoản 2 điều 34
656	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	Giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất phục vụ cho hoạt động hỗ trợ nạn nhân (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Nghị định số 162/2025/NĐ-CP	Điểm c khoản 2 Điều 41

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
657	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ quyền sở hữu công trình của bên cho thuê/ cho mượn (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 162/2025/NĐCP	Khoản 4 Điều 32
658	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bản sao Giấy khai sinh đối với trẻ em, trường hợp trẻ em bị bỏ rơi phải làm thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch	CSDL trẻ em	Bộ Y tế	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 27
659	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Phiếu lý lịch tư pháp; Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước hoặc Căn cước hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đứng đầu, nhân viên của cơ sở	CSDL quốc gia về dân cư: CSDL về lý lịch tư pháp	Bộ Công an	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP	khoản 2, 3 Điều 46
660	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân	CSDL Hộ tịch điện tử	Bộ Tư pháp	Nghị định số 56/2017/NĐ-CP	Điểm a khoản 3 Điều 38

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
661	1.012282	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá, chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP	điểm b khoản 1 Điều 18
662	1.012327	Thủ tục thừa nhận tiêu chuẩn quản lý chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ chức chứng nhận chất lượng	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 32/2023/TT-BYT	Khoản 4 Điều 15
663	1.012328	Đánh giá lần đầu việc đáp ứng thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới hoặc thiết bị y tế	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nhận thử là tổ chức khoa học và công nghệ	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 32/2023/TT-BYT	Khoản 3 Điều 20
664	1.012332	Kiểm soát thay đổi trong thử kỹ thuật mới, phương pháp mới hoặc thử thiết bị y tế trên lâm sàng	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nhận thử là tổ chức khoa học và công nghệ	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 32/2023/TT-BYT	Khoản 3 Điều 20
665	1.013838	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.	- Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1 bản sao có đóng dấu của thương nhân.	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	Điểm a, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP Mục 1, Phần 1, Phụ lục 5, Nghị định số 148/2025/NĐ-CP

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
666	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với loại thực phẩm của cơ sở sản xuất (có xác nhận của cơ sở)	CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Nghị định số 67/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm; điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
667	1.000056	Cấp Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 49/2015/TT-BYT	Điểm đ khoản 1 Điều 6
668	1.013867	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở đăng ký, cơ sở sản xuất ghi nội dung thay đổi (đối với cơ sở tại Việt Nam) - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	Điểm b khoản 4 Điều 23
669	1.013874	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở đăng ký, cơ sở sản xuất (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 điều 24
670	1.013878	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	Bản sao có chứng thực các giấy tờ chứng minh việc thành lập và hoạt động của cơ sở xét	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP	Điểm đ khoản 1 Điều 11

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			nghiệm theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)				
671	1.013886	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có đóng dấu của đơn vị đề nghị cấp CFS)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 69/2018/NĐ-CP	Điểm a khoản 3 Điều 11
672	1.013887	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở tiếp nhận số đăng ký lưu hành (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	Điểm đ khoản 1 Điều 23
673	1.013889	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có đóng dấu của đơn vị đề nghị cấp CFS)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 69/2018/NĐ-CP	Điểm a khoản 3 Điều 11
674	1.013895	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở sản xuất ghi địa điểm mới (đối với cơ sở tại Việt Nam) - Giấy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	Điểm đ khoản 1 Điều 23

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
675	1.013896	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 49/2015/TT-BYT	Điểm d khoản 1 Điều 4
676	1.013898	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 49/2015/TT-BYT	Điểm e khoản 1 Điều 5
677	1.014045	Cấp giấy đăng ký lưu hành vị thuốc cổ truyền, dược liệu	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu trong nước	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 29/2025/TT-BYT	Điểm b khoản 2 Điều 26
678	1.014070	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc; cơ sở tổ chức chuỗi nhà thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Dược số 105/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung năm 2024	Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 38

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
679	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Dược số 105/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung năm 2024	Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 38
680	1.014088	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc; cơ sở tổ chức chuỗi nhà thuốc; cơ sở kinh doanh dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Dược 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024;	Điểm b khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 38
681	2.000952	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phòng thí nghiệm đối với cơ sở kinh doanh dược	Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Dược 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024	Điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 38
682	1.002483	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Điểm b khoản 2 Điều 13

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
683	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH	Điểm a khoản 2 Điều 4
684	1.002151	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định trang thiết bị y tế	Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP	Điểm b, khoản 2, Điều 10
685	1.013865	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm	Các giấy tờ chứng minh việc thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm: Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở y tế tư nhân	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP	Điểm c khoản 4 Điều 11
686	1.002564	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Điểm b khoản 2 điều 13
687	1.012328	Đánh giá lần đầu việc đáp ứng thực hành tốt thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới hoặc thiết bị y tế	Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nhận thử là tổ chức khoa học và công nghệ	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 32/2023/TT-BYT	Khoản 3 Điều 20

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
688	1.002257	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất mỹ phẩm của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (CGMP-ASEAN)	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 06/2011/TT-BYT	Điểm b khoản 1 Điều 34
689	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP	Tiết 2 điểm a khoản 3 Điều 11
690	1.003125	Cấp giấy phép hoạt động ngân hàng mô	Giấy chứng nhận doanh nghiệp đối với ngân hàng mô tư nhân	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 56/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 118/2016/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 4
691	1.013857	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực);	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	Điểm b, Khoản 2 Phần 7 Phụ lục V và Điểm b, Khoản 1 Phần 8 Phụ lục V
692	1.008395	Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên (GACP)	Bản sao có xác nhận của đơn vị đối với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 19/2019/TT-BYT)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 19/2019/TT-BYT	Khoản 2 Điều 9

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
693	1.014045	Cấp giấy đăng ký lưu hành vị thuốc cổ truyền, dược liệu	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu trong nước	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Dược 2016 được sửa đổi, bổ sung năm 2024	điểm a khoản 3 Điều 56
						Thông tư số 29/2025/TT-BYT	Điểm b khoản 2 Điều 26
694	1.013866	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế..	Giấy tờ về tư cách pháp nhân của cơ sở đăng ký, cơ sở sản xuất (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP	khoản 2 Điều 22
695	1.014140	Thủ tục thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế	Thẻ bảo hiểm y tế hoặc mã số bảo hiểm y tế đối với trường hợp có thông tin về thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử, giấy chứng minh nhân thân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP. Trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 54 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, thẻ	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm	Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Tài chính	Nghị định số 188/2025/NĐ-CP	Điểm a Khoản 2 Điều 55

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			bảo hiểm y tế bao gồm thẻ có mức hưởng cũ và thẻ có mức hưởng mới cao hơn				
696	1.000662	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường (trường hợp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 09/2015/TT-BYT	Tiết 3 Điểm a khoản 3 Điều 21
697	1.014203	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ; Kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư 03/2018/TT-BYT; Thông tư số 11/2025/TT-BYT	Mẫu số 06/GDP Phụ lục IV tại Thông tư 03/2018/TT-BYT; Mẫu 04/GPP tại Thông tư số 11/2025/TT-BYT

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
698	1.003073	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Giấy tờ chứng minh sự thay đổi. *(Trong trường hợp thay đổi về Giấy đăng ký kinh doanh)*	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 93/2016/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 11
699	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Các giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi. *(Trong trường hợp thay đổi về căn cước công dân)*	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Luật Dược số 105/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14, Luật số 44/2024/QH15	Khoản 2 Điều 26
700	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bản sao chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân của đối tượng (nếu có)	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định 20/2021/NĐ-CP	Điểm b khoản 3 Điều 27
701	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 60
702	1.013847	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 148/2025/NĐ-CP	Phần 1 Phụ lục V

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
703	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	Các giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi *(Trong trường hợp thay đổi về căn cước công dân)*	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Luật Dược số 105/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14, Luật số 44/2024/QH15	Khoản 2 Điều 26
XII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NGOẠI GIAO**						
704	1.000808	Thủ tục đăng ký việc nhận nuôi con nuôi giữa người nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài với trẻ em được nhận nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài	- Bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được chứng thực hợp lệ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản chụp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân (nếu nộp qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến) - Bản sao giấy khai sinh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch	Bộ Công an, Bộ Tư pháp	Luật Nuôi con nuôi 2010	khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 18

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
705	1.00121	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	- Căn cước công dân	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định 191/2025/NĐ-CP	điểm a khoản 1 Điều 29
706	1.000826	Thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam	- Bản chụp căn cước công dân	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 01/2011/TT-BNG (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 06/2025/TT-BNG	điểm c khoản 1 Điều 6
707	1.000797	Thủ tục cấp bản sao trích lục giấy tờ hộ tịch tại Cơ quan đại diện	Bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được chứng thực hợp lệ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản chụp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân (nếu nộp qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
708	2.000682	Thủ tục đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với người nước ngoài		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
709	1.001020	Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có quốc tịch Việt Nam		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
710	2.000507	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	- Bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được chứng thực hợp lệ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản chụp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân (nếu nộp qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến) - Bản sao Giấy đăng ký kết hôn.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	'Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG: Nghị định 123/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP	khoản 2 Điều 4 Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG; điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định 123/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
711	2.000689	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam trong thời gian cư trú ở nước ngoài	- Bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được chứng thực hợp lệ hoặc bản chụp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân - Bản sao Giấy chứng tử;	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phụ trách khu vực lãnh sự nơi công dân Việt Nam đã cư trú trước đây cấp nếu công dân Việt Nam đã từng cư trú ở nhiều nơi khác nhau.				
712	2.000608	Thủ tục đăng ký lại việc khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có quốc tịch Việt Nam	- Bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được chứng thực hợp lệ hoặc bản chụp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân - Bản sao, bản chụp giấy khai sinh do Cơ quan đại diện đã cấp trước đây.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG: Nghị định 123/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP	khoản 2 Điều4 Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG; điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
713	2.000527	Thủ tục đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam ở nước ngoài	- Bản sao chứng minh nhân dân, căn cước công dân của người có yêu cầu đăng ký khai tử; - Bản sao chứng minh nhân dân, căn cước công dân của người chết;	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
714	2.000616	Thủ tục đăng ký lại việc khai tử	- Bản sao chứng minh nhân dân, căn cước công dân của người có yêu cầu đăng ký lại khai tử; - Bản sao giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
715	1.001121	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau hoặc giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài cùng cư trú ở nước ngoài	- Bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được chứng thực hợp lệ hoặc bản chụp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân (nếu nộp qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến) - Bản sao giấy khai sinh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
716	2.00056	Thủ tục đăng ký việc giám hộ giữa công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài với nhau	Bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân đã được chứng thực hợp lệ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản chụp thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân (nếu nộp qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
717	2.000584	Thủ tục đăng ký việc chấm dứt, thay đổi việc giám hộ giữa công dân Việt nam cư trú ở nước ngoài với nhau		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
718	1.000881	Thủ tục đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
719	1.000736	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
720	2.000698	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
721	2.000702	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ con, nuôi con nuôi; khai tử; và những thay đổi khác)		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
722	2.000712	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Thông tư 07/2023/TT-BNG được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNG	khoản 2 Điều 4
723	1.010094	Thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông (không gắn chip điện tử) tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	- Bản sao giấy khi sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi; - Bản chụp chứng minh nhân dân, căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin về nhân thân so với thông tin trong hộ chiếu đã cấp lần gần nhất	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019	điểm a, điểm c khoản 2 Điều 15, Điều 16
724	2.000785	Thủ tục xin trở lại quốc tịch Việt Nam tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Bản sao Giấy khai sinh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Luật Quốc tịch 2008 (được sửa đổi, bổ sung 2025)	Điểm b khoản 1 Điều 24

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
725	2.002352	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao	Bản chụp giấy khai sinh đối với con dưới 18 tuổi đi thăm hoặc đi theo thành viên cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan thông tin và báo chí nhà nước của Việt Nam thường trú ở nước ngoài quy định tại khoản 14 Điều 8 và khoản 5 Điều 9 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam		Bộ Công an; Bộ Tư pháp	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam	điểm e khoản 2 Điều 12
XIII	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA QUỐC PHÒNG**						
726	1.013195	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra	Căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Điểm b khoản 3 Điều 130
727	1.013193	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đang tại ngũ, công tác	Căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Điểm a khoản 3 Điều 130
728	1.013199	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật an toàn thông tin mạng năm 2015	Điểm b khoản 2 Điều 32
729	1.013200	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật an toàn thông tin mạng năm 2015	Điểm b khoản 1 Điều 33

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
730	1.014142	Thủ tục tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh của cơ sở huy động trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; cung cấp sản phẩm, dịch vụ về quản trị doanh nghiệp, an toàn thông tin, công nghệ cao, công nghệ chiến lược	Bản sao quyết định thành lập kèm theo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 99/2025/NĐ-CP	Điểm a khoản 4 Điều 6
731	1.014141	Thủ tục tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ thanh toán và cấp tín dụng của tổ chức tín dụng	Bản sao quyết định thành lập kèm theo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ đối với tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo giấy phép hoạt động, giấy phép kinh doanh đối với doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 99/2025/NĐ-CP	Điểm b khoản 5 Điều 5
732	1.013133	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Bản chụp căn cước công dân hoặc thẻ căn cước	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 13/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 220/2025/NĐ-CP	Điểm b khoản 1 Điều 4

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
XIV	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG AN**						
733	3.000489	Thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy	Giấy tờ hợp pháp về đất đai chứng minh sự phù hợp mục đích sử dụng đất	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP	Khoản 4 Điều 9
734	1.014417	Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP	điểm b khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 10, điểm b khoản 2 Điều 14, điểm b khoản 2 Điều 18
735	1.004222	Đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp thuộc quyền sở hữu của mình	Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc sở hữu chỗ ở hợp pháp: Giấy tờ, tài liệu chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp qua các thời kỳ theo quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở	CSDLQG về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định 154/2024/NĐ-CP	Điểm a khoản 2 Điều 5
736	1.004194	Đăng ký tạm trú	Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc sở hữu chỗ ở hợp pháp: Giấy tờ,	CSDLQG về đất đai	Bộ Nông nghiệp	Nghị định 154/2024/NĐ-CP	Điểm a khoản 2 Điều 5

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			tài liệu chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp qua các thời kỳ theo quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở		và Môi trường		
737	1.004222	Đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp không thuộc quyền sở hữu của mình đối với những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú	Giấy tờ, tài liệu chứng minh quan hệ nhân thân với chủ hộ, thành viên hộ gia đình: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; thẻ căn cước (sử dụng thông tin mã hóa, lưu trữ trong bộ phận lưu trữ trên thẻ căn cước); Giấy khai sinh	CSDL hộ tịch về điện tử	Bộ Tư pháp	Nghị định 154/2024/NĐ-CP	Điểm a, b Khoản 2 Điều 6
738	1.004222	Đăng ký thường trú vào chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ	Giấy tờ, tài liệu chứng minh đủ diện tích nhà ở để đăng ký thường trú theo quy định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	CSDLQG về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Cư trú số 68/2020/QH14	Điểm c Khoản 3 Điều 21

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
739	1.010038	Tách hộ	Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc ly hôn	CSDL hộ tịch về điện tử	Bộ Tư pháp	Luật Cư trú số 68/2020/QH14	Khoản 2 Điều 25
740	1.001471	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (cấp Cục)	Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp không có bản sao giấy khai sinh thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15	Điểm b khoản 2 Điều 15
741	1.001456	Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (cấp tỉnh)	Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp không có bản sao giấy khai sinh thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15	Điểm b khoản 2 Điều 15
742	2.00048	Cấp giấy xác nhận nhân sự cho công dân Việt Nam ở nước ngoài (cấp Cục)	Giấy tờ chứng minh quan hệ với thân nhân ở nước ngoài bị mất	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Thông tư số 31/2023/TT-BCA	Mẫu TK03 ban hành kèm theo

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			hộ chiếu như: Giấy khai sinh; Giấy đăng ký kết hôn				
743	1.010048	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam (cấp Cục)	Trường hợp đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin cho người chưa đủ 14 tuổi thì nộp kèm bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp (giấy khai sinh); trường hợp không có bản sao thì kèm bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP	Mẫu M04b ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP
744	1.012677	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam (cấp tỉnh)	Trường hợp đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin cho người chưa đủ 14 tuổi thì nộp kèm bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp (giấy khai sinh); trường hợp không có bản sao	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP	Mẫu M04b ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			thì kèm bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu				
745	1.014363	Xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam (cấp xã)	Trường hợp đề nghị xác nhận, cung cấp thông tin cho người chưa đủ 14 tuổi thì nộp kèm bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp (giấy khai sinh); trường hợp không có bản sao thì kèm bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP	Mẫu M04b ban hành kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP
746	1.001280	Cấp Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào (cấp Tỉnh)	Bản sao giấy khai sinh hoặc Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; bản sao có chứng thực giấy tờ do cơ quan có	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Nghị định số 76/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP)	điểm a, b khoản 3 Điều 5

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện theo pháp luật đối với người mất năng lực hành vi, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi				
747	1.012680	Cấp Giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào cho công dân Việt Nam thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào (cấp xã)	Bản sao giấy khai sinh hoặc Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; bản sao có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện theo pháp luật đối với người mất năng lực hành vi, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Nghị định số 76/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP	điểm a, b khoản 3 Điều 5

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
748	1.003494	Cấp Giấy thông hành nhập xuất cảnh cho công dân Việt Nam sang du lịch các tỉnh, thành phố biên giới Trung Quốc tiếp giáp với Việt Nam tại Công an cấp tỉnh (cấp Tỉnh)	Bản sao giấy khai sinh; Chứng minh nhân dân của người nộp hồ sơ	CSDL về hộ tịch; Cơ sở dữ liệu về căn cước công dân	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Thông tư số 43/2011/TT-BCA	Điều 4
749	1.003133	Cấp Giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới cho công dân Việt Nam thường trú tại đơn vị hành chính cấp xã tiếp giáp đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc (cấp Xã)	Bản sao giấy khai sinh hoặc Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; bản sao có chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện theo pháp luật đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa đủ 14 tuổi	CSDL quốc gia về hộ tịch	Bộ Tư pháp	Nghị định số 76/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP	điểm a, b khoản 3 Điều 5

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
750	2.002351	Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam qua giao dịch điện tử tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh (cấp Cục)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cơ quan, tổ chức gửi kèm theo văn bản thông báo cho A08 trước khi làm thủ tục)	CSDL về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15	Điểm a khoản 2, khoản 7 Điều 16
751	1.003425	Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam tại Cục QLXNC (cấp Cục)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cơ quan, tổ chức gửi kèm theo văn bản thông báo cho A08 trước khi làm thủ tục); Giấy tờ chứng minh quan hệ của người được bảo lãnh và người đề nghị như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*	CSDL về đăng ký doanh nghiệp; CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15; Thông tư số 22/2023/TT-BCA	Khoản 2 Điều 14; Điểm a khoản 2 Điều 16 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15; Mẫu NA3 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA
752	1.003144	Cấp Giấy miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con	Giấy tờ chứng minh thuộc diện được cấp giấy miễn thị thực	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tư pháp; Bộ	Nghị định số 82/2015/NĐ-CP; Thông tư số	Điểm a, b khoản 3 Điều 6 nghị định số 82/2015/NĐ-CP;

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
		của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam (cấp Cục)	như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*		Công an	04/2015/TT-BCA	Mẫu NA9 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA
753	1.003358	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp Cục)	Giấy tờ chứng minh thuộc diện được cấp thẻ tạm trú như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15	Điểm d khoản 1 Điều 37
754	1.003460	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh thuộc diện được cấp thẻ tạm trú như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15	Điểm d khoản 1 Điều 37
755	1.003342	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp Cục)	Giấy tờ chứng minh quan hệ của thân nhân	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tư pháp;	Thông tư số 22/2023/TT-BCA	Mẫu NA5 ban hành kèm theo

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			được bảo lãnh với người đề nghị như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*		Bộ Công an		Thông tư số 22/2023/TT-BCA
756	1.001194	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh quan hệ của thân nhân được bảo lãnh với người đề nghị như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Thông tư số 22/2023/TT-BCA	Mẫu NA5 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA
757	1.003326	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp Cục)	Giấy tờ chứng minh quan hệ của thân nhân được bảo lãnh với người đề nghị như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Thông tư số 22/2023/TT-BCA	Mẫu NA5 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
758	1.001146	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh quan hệ của thân nhân được bảo lãnh với người đề nghị như: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Thông tư số 22/2023/TT-BCA	Mẫu NA5 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA
759	1.003290	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp Cục)	Giấy tờ chứng minh quan hệ với người bảo lãnh: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu; Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện được xét cho thường trú như: Có chỗ ở hợp pháp (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư, CSDL về đất đai	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15; Thông tư số 22/2023/TT-BCA	Điểm e khoản 1 Điều 41; khoản 1, 3 Điều 40; Mẫu NA11 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA
760	1.001010	Cấp thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh quan hệ với người bảo lãnh: Giấy khai sinh; giấy đăng ký kết hôn; Hộ khẩu; Giấy tờ chứng minh	CSDL hộ tịch; CSDL dân cư, CSDL về đất đai	Bộ Tư pháp; Bộ Công an	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14	Điểm e khoản 1 Điều 41; khoản 1, 3 Điều 40; Mẫu NA11 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2023/TT-BCA

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			đủ điều kiện được xét cho thường trú như: Có chỗ ở hợp pháp (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) *(Áp dụng đối với giấy tờ do cơ quan chức năng của Việt Nam cấp)*			được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15; Thông tư số 22/2023/TT-BCA	
761	3.000368	Cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn (cấp Cục, tỉnh)	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức đã lập bản chính sao y hoặc sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản điện tử tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp, trừ trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 31/2025/TT-BCA	Phụ lục I. Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
762	3.000369	Cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn (cấp Cục, tỉnh)	Trường hợp cấp lại do thay đổi vị trí công tác khác không cùng cơ quan, đơn vị công tác cũ: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức đã lập bản chính sao y hoặc sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản điện tử tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp, trừ trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)	CSDL về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Thông tư số 31/2025/TT-BCA	Phụ lục I . Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không
763	3.000370	Cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn (cấp Cục, tỉnh)	Bản sao giấy tờ tùy thân của người đề nghị cấp (trong đó có căn cước công dân)	CSDL về căn cước công dân	Bộ Công an	Thông tư số 31/2025/TT-BCA	Phụ lục I. Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
764	1.003204	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cấp Bộ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP.	Điểm a khoản 2 Điều 19
			Phiếu lý lịch tư pháp.	CSDL về lý lịch tư pháp	Bộ Công an	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP.	Điểm a khoản 4 Điều 19
765	2.001478	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cấp tỉnh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL về hợp tác xã; CSDL về hộ kinh doanh	Bộ Tài chính	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP.	Điểm a khoản 2 Điều 19

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh				
			Phiếu lý lịch tư pháp.	CSDL về lý lịch tư pháp	Bộ Công an	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP.	Điểm a khoản 4 Điều 19
766	3.000243	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để kinh doanh một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cấp xã	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp; Giấy chứng nhận	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; CSDL về hợp tác xã; CSDL về hộ kinh doanh	Bộ Tài chính	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP.	Điểm a khoản 2 Điều 19

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh hoặc đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh				
			Phiếu lý lịch tư pháp	CSDL về lý lịch tư pháp	Bộ Công an	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP	Điểm a khoản 4 Điều 19
XV.	**BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**						
767	1.012658	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung (Nếu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)	CSDL về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Điểm c khoản 2 Điều 47
768	1.012656	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (nếu là Giấy	CSDL về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 8, Mẫu B38 kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
			chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)				
769	1.012653	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (nếu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)	CSDL về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 8, Mẫu B38 kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP
770	1.012658	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung (Nếu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)	CSDL về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Điểm c khoản 2 Điều 47
771	1.012656	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (nếu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)	CSDL về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 8, Mẫu B38 kèm theo

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
772	1.012653	Thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (nếu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất)	CSDL về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 8, Mẫu B38 kèm theo
773	1.014339	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở mới (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm d khoản 2 Điều 10
774	1.012570	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (Cấp trung ương)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	điểm g, khoản 2, điều 22
775	1.012672	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	điểm g, khoản 2, điều 22
776	1.012571	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (Cấp Trung ương)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	điểm g, khoản 2, điều 22

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
777	1.012661	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	điểm e, khoản 2, điều 29
778	1.012574	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (Cấp Trung ương)	Giấy tờ chứng minh tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 11 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm d khoản 2 Điều 11
779	1.012641	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 11 Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm d khoản 2 Điều 11
780	1.012690	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	điểm b, khoản 2, điều 17
781	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong phạm vi một xã	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 6

STT (1)	Mã TTHC (2)	Tên TTHC (3)	TPHS đề nghị thay thế (4)	CSDL (5)	Bộ chủ quản CSDL (6)	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (7)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC (8)
782	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Điểm b khoản 2 Điều 6
783	1.012587	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (Cấp Trung ương)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	Điểm đ khoản 2 Điều 19
784	1.012632	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh (cấp tỉnh);	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	Điểm đ khoản 2 Điều 19
785	1.012572	Thủ tục đề nghị thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo (Cấp Trung ương)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	Điểm đ khoản 2 Điều 38
786	1.003638	Thủ tục đề nghị thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo (Cấp tỉnh)	Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	CSDL quốc gia về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Luật Tín ngưỡng và tôn giáo	Điểm đ khoản 2 Điều 38

PHỤ LỤC II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẮT GIẢM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	TPHS đề nghị cắt giảm	CSDL	Bộ chủ quản CSDL	Tên VBQPPL quy định thành phần hồ sơ TTHC (chỉ cần ghi tên loại, số, ký hiệu văn bản)	Điều, khoản, điểm, biểu mẫu/ phụ lục tại các VBQPPL có quy định thành phần hồ sơ TTHC
I	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**						
1	1.004251	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp Trung ương)	Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Luật Xuất bản số 19/2012/QH13	Điểm đ khoản 2 Điều 34
2	2.001564	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp Địa phương)	Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công an	Luật Xuất bản số 19/2012/QH13;	Điểm đ khoản 2 Điều 34
II	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ Y TẾ**						
3	1.013844	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nhiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á - Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	Điểm b, Khoản 1 Phần 8 Phụ lục V
4	1.01385	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực)	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP	Điểm b, Khoản 2 Phần 7

III	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG AN**						
5	1.012543	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi (cấp Bộ)	Giấy tờ tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi (Giấy khai sinh)	CSDLQG về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 70/2024/NĐCP	Điểm a khoản 1 Điều 21
6	1.012549	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi (cấp tỉnh)	Giấy tờ tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi (Giấy khai sinh)	CSDLQG về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 70/2024/NĐCP	Điểm a khoản 1 Điều 21
7	1.014062	Cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi (cấp xã)	Giấy tờ tài liệu có giá trị pháp lý chứng minh là người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi (Giấy khai sinh)	CSDLQG về dân cư	Bộ Công an	Nghị định số 70/2024/NĐCP	Điểm a khoảng 1 Điều 21
IV	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ**						
8	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân	CSDL quốc gia về dân cư	Bộ Công An	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP	Điểm b khoản 3 Điều 130

Phụ lục III

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ[1]

(Kèm theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025của Chính phủ)

I	DANH SÁCH CÁC LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1.	Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14
2.	Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12
3.	Luật Thú y số 79/2015/QH13
4.	Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14
5.	Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15
6.	Luật Kế toán số 88/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15
7.	Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12
8.	Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 79/2025/QH15
9.	Luật Xuất bản số 19/2012/QH13
10.	Luật Du lịch số 09/2017/QH14
11.	Luật Dược số 105/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 44/2024/QH15
12.	Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13
13.	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13
14.	Luật Cư trú số 68/2020/QH14
15.	Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15
16.	Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 23/2023/QH15
17.	Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 56/2024/QH15
18.	Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15
19.	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14

[1] Các điều, khoản, điểm, biểu mẫu/phụ lục cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại các văn bản quy phạm pháp luật được thể hiện tại cột (8) Phụ lục I, cột (8) Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

20.	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14
21.	Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13
22.	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15
II	**DANH SÁCH CÁC NGHỊ ĐỊNH CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**
1.	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP
2.	Nghị định số 33/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học
3.	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
4.	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 95/2021/NĐ-CP
5.	Nghị định số 61/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực
6.	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
7.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí
8.	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại
9.	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương
10.	Nghị định số 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô
11.	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
12.	Nghị định số 77/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP

13.	Nghị định số 31/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa
14.	Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo
15.	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 18/2023/NĐ-CP
16.	Nghị định số 107/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp
17.	Nghị định số 158/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 51/2018/NĐ-CP
18.	Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2021/NĐ-CP
19.	Nghị định số 100/2020/NĐ-CP về kinh doanh hàng miễn thuế
20.	Nghị định số 56/2025/NĐ-CP quy đinh chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực
21.	Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
22.	Nghị định số 154/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú
23.	Nghị định số 77/2020/NĐ-CP quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP
24.	Nghị định số 76/2020/NĐ-CP quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2024/NĐ-CP, Nghị định số 184/2025/NĐ-CP
25.	Nghị định số 82/2015/NĐ-CP quy định về việc miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam
26.	Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP

27.	Nghị định số 70/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước
28.	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo
29.	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng
30.	Nghị định số 113/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ
31.	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
32.	Nghị định số 23/2021/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
33.	Nghị định số 99/2025/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
34.	Nghị định số 13/2016/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 220/2025/NĐ-CP
35.	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
36.	Nghị định số 162/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người
37.	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
38.	Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
39.	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế
40.	Nghị định số 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
41.	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm
42.	Nghị định số 56/2008/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động của ngân hàng mô và Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 118/2016/NĐ-CP

43.	Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
44.	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế
45.	Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15
46.	Nghị định số 133/2025/NĐ-CP về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ
47.	Nghị định số 115/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"
48.	Nghị định số 25/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính
49.	Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ
50.	Nghị định số 74/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa
51.	Nghị định số 142/2020/NĐ-CP quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
52.	Nghị định số 163/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông
53.	Nghị định số 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy
54.	Nghị định số 147/2024/NĐ-CP quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng
55.	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP
56.	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
57.	Nghị định số 19/2011/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi

58.	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
59.	Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại
60.	Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa
61.	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
62.	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP và Nghị định số 280/2025/NĐ-CP
63.	Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
64.	Nghị định số 191/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam
65.	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm
66.	Nghị định số 22/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 112/2025/NĐ-CP
67.	Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan
68.	Nghị định số 36/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao
69.	Nghị định số 61/2016/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh
70.	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP về hoạt động triển lãm
71.	Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo
72.	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn
73.	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP quy định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan
74.	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định đăng ký doanh nghiệp
75.	Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP

76.	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
77.	Nghị định số 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2020/NĐ-CP
78.	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP và Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
79.	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2024/NĐ-CP
80.	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP
81.	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục
82.	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo
83.	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
84.	Nghị định số 143/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo
85.	Nghị định số 141/2020/NĐ-CP quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số
86.	Nghị định số 49/2018/NĐ-CP quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 121/2018/NĐ-CP
87.	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP
88.	Nghị định số 87/2009/NĐ-CP về vận tải đa phương thức, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 144/2018/NĐ-CP
89.	Nghị định số 30/2013/NĐ-CP về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP
90.	Nghị định số 29/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP, Nghị định số 74/2023/NĐ-CP

91.	Nghị định số 37/2017/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển
92.	Nghị định số 171/2016/NĐ-CP về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển
93.	Nghị định số 05/2021/NĐ-CP về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2022/NĐ-CP và Nghị định số 20/2024/NĐ-CP
94.	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 06/2024/NĐ-CP
95.	Nghị định số 57/2024/NĐ-CP về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa
96.	Nghị định số 95/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở
97.	Nghị định số 96/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản
98.	Nghị định số 100/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội
99.	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ
100.	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe
101.	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng
102.	Nghị định số 121/2021/NĐ-CP về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài
103.	Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt
104.	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
105.	Nghị định số 93/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm
106.	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai
107.	Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác
108.	Nghị định số 17/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản
109.	Nghị định số 193/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản

110.	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2023/NĐ-CP
111.	Nghị định số 195/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản
112.	Nghị định số 16/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP
113.	Nghị định số 86/2021/NĐ-CP quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật
III	**DANH SÁCH CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**
1.	Quyết định số 20/2024/QĐ-TTg hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam
2.	Quyết định số 55/2010/QĐ-TTg thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, chứng nhận tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển công nghệ cao và công nhận doanh nghiệp công nghệ cao
3.	Quyết định số 31/2019/QĐ-TTg quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để nghiên cứu khoa học và thực hiện hoạt động gia công sửa chữa hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài
4.	Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
5.	Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư
6.	Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh Mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu
7.	Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao
8.	Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

IV	**DANH SÁCH CÁC THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**
1.	Thông tư số 11/2022/TT-BCT quy định về việc phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường theo phương thức đấu giá
2.	Thông tư số 01/2015/TT-BCT quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
3.	Thông tư số 26/2014/TT-BCT quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2018/TT-BCT và Thông tư số 38/2025/TT-BCT
4.	Thông tư số 47/2014/TT-BCT quy định về quản lý website thương mại điện tử, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2016/TT-BCT
5.	Thông tư số 12/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương
6.	Thông tư số 38/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu.
7.	Thông tư số 40/2013/TT-BCT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
8.	Thông tư số 59/2015/TT-BCT quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động
9.	Thông tư số 56/2018/TT-BCT hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
10.	Thông tư số 17/2017/TT-BCT hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa
11.	Thông tư số 31/2023/TT-BCA quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan
12.	Thông tư số 43/2011/TT-BCA hướng dẫn việc cấp giấy thông hành nhập xuất cảnh cho công dân Việt Nam sang các tỉnh, thành phố biên giới của Trung Quốc tiếp giáp Việt Nam
13.	Thông tư số 04/2015/TT-BCA quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

14.	Thông tư số 22/2023/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA
15.	Thông tư số 31/2025/TT-BCA quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không
16.	Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn việc lập hồ sơ, thủ tục xác nhận đối tượng để thực hiện chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp
17.	Thông tư số 06/2025/TT-BNV quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ
18.	Thông tư số 09/2025/TT-BNV quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ
19.	Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
20.	Thông tư số 49/2015/TT-BYT quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá
21.	Thông tư số 29/2025/TT-BYT quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu
22.	Thông tư số 09/2015/TT-BYT quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế
23.	Thông tư số 06/2011/TT-BYT quy định về quản lý mỹ phẩm
24.	Thông tư số 19/2019/TT-BYT quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên
25.	Thông tư số 03/2018/TT-BYT quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc
26.	Thông tư số 11/2025/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, Thông tư số 03/2018/TT-BYT quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Thông tư số 36/2018/TT-BYT quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
27.	Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật
28.	Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

29.	Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ
30.	Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân
31.	Thông tư số 10/2020/TT-BKHCN quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP về sử dụng mã số, mã vạch
32.	Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước
33.	Thông tư số 08/2025/TT-BKHCN quy định về việc phân cấp trong thực hiện thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao
34.	Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước
35.	Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN quy định hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý và chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm của tổ chức đánh giá sự phù hợp
36.	Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030
37.	Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030
38.	Thông tư số 06/2024/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.
39.	Thông tư số 04/2023/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự
40.	Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch

41.	Thông tư số 08/2017/TT-BTP quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2025/TT-BTP
42.	Thông tư số 05/2025/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng
43.	Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san
44.	Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2018/TT-BVHTTDL, Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL
45.	Thông tư số 203/2012/TT-BTC về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2024/TT-BTC và Thông tư số 05/2025/TT-BTC
46.	Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
47.	Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP
48.	Thông tư số 12/2015/TT-BTC quy định chi tiết thủ tục cấp Chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan, cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2015/TT-BTC
49.	Thông tư số 69/2016/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với xăng dầu, hóa chất, khí xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất và pha chế hoặc gia công xuất khẩu xăng dầu, khí; dầu thô xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ hoạt động dầu khí
50.	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân
51.	Thông tư số 45/2014/TT-BGDĐT quy định về việc chuyển đổi loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục

52.	Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học
53.	Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam
54.	Thông tư số 45/2024/TT-BGTVT quy định về cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ.
55.	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy
56.	Thông tư số 07/2001/TT-NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ban hành Quy chế Quản lý tiền của nước có chung biên giới tại Khu vực biên giới và Khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam
57.	Thông tư số 06/2013/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 29/2015/TT-NHNN
58.	Thông tư số 32/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2015/TT-NHNN
59.	Thông tư số 37/2013/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài và thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú
60.	Thông tư số 34/2015/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ
61.	Thông tư số 10/2022/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh
62.	Thông tư số 16/2022/TT-NHNN quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
63.	Thông tư số 33/2024/TT-NHNN quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô
64.	Thông tư số 01/2025/TT-NHNN quy định về cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân
65.	Thông tư số 25/2024/TT-NHNN quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng

66.	Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân
67.	Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
68.	Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch
69.	Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài
70.	Thông tư số 69/2022/TT-BTC quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 85/2024/TT-BTC
71.	Thông tư số 01/2011/TT-BNG quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hài, hài cốt, tro cốt về Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2025/TT-BNG
72.	Thông tư số 07/2023/TT-BNG hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại các Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BNG
73.	Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước
74.	Thông tư liên tịch số 14/2009/TTLT-BCT-BTC hướng dẫn việc cấp chứng nhận và thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu kim cương thô nhằm thực thi các quy định của Quy chế Chứng nhận Quy trình Kimberley
75.	Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện một số Điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm
76.	Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số
V	**DANH SÁCH CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**
1.	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT về việc ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
2.	Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN ban hành quy chế đại lý đổi ngoại tệ